

Số: 291/TTr-UBND

An Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc chủ trương thực hiện, cơ chế tài chính, kế hoạch trả nợ vay
của Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa
khu vực Châu Đốc, tỉnh An Giang

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG

ĐẾN	Ngày: 07/6/2018
	Số: 5578
	Chuyển:
	Lưu Hồ Sơ: TTr UBND

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ;
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về việc cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc, tỉnh An Giang”, đề xuất Quỹ Cô-ôét tài trợ;
Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ký kết Hiệp định vay giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quỹ Cô-ét cho dự án “Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện khu vực Châu Đốc”;
Căn cứ Hiệp định vay vốn Quỹ Cô-ôét số 935 ký ngày 11 tháng 3 năm 2016 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quỹ phát triển kinh tế Ả Rập cho dự án “Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa

khoa khu vực Châu Đốc, tỉnh An Giang” (Gọi tắt là Hiệp định vay của Chính phủ).

Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát xây dựng cơ chế vay lại của Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc sử dụng nguồn vốn của Quỹ phát triển kinh tế Cô-ôét, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh trình phê chuẩn chủ trương thực hiện, cơ chế tài chính, kế hoạch trả nợ vay của Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc như sau:

1. Nội dung dự án:

- Tên dự án: Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay tín dụng ưu đãi của Chính phủ Cô-ôét và vốn đối ứng.

- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang.

- Thời gian thực hiện dự án: tháng 8/2016 – tháng 6/2020.

- Địa điểm thực hiện: Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Mục tiêu dự án: Nhằm tăng cường và nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng của người dân khu vực Châu Đốc và các huyện lân cận thông qua việc cung cấp trang thiết bị hiện đại cho bệnh viện.

2. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 14.483.870 USD tương đương 323.714 triệu đồng (Tỷ giá áp dụng tại thời điểm phê duyệt dự án 01 USD = 22.350 đồng).

b) Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn vay tín dụng ưu đãi của Chính phủ Cô-ôét: 3.400.000 Dinars Cô-ôét (KWD), tương đương với 258.142 triệu đồng (tương đương 11.550.000 USD, chiếm 80% tổng mức đầu tư).

- Vốn đối ứng: 2.933.870 USD (chiếm 20% tổng mức đầu tư, tương đương 65.572 triệu đồng).

3. Cơ chế tài chính dự án:

a) Vốn vay tín dụng ưu đãi của Chính phủ Cô-ôét: 3.400.000 Dinars Cô-ôét (KWD), tương đương với 258.142 triệu đồng (tương đương 11.550.000 USD). Trong đó:

+ Ngân sách trung ương cấp phát 90%: 3.060.000 Dinars Cô-ôét (KWD), tương đương 232.328 triệu đồng (tương đương 10.395.000 USD).

+ Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ký hợp đồng với Bộ Tài chính vay lại 10%: 340.000 Dinars Cô-ôét (KWD), tương đương 25.814 triệu đồng (tương đương 1.155.000 USD).

Phải trả nợ gốc; lãi suất vay lại 2%/năm tính trên số dư nợ gốc (bao gồm 1,5% chi phí lãi vay và 0,5% chi phí hành chính thực hiện Hiệp định vay); Thời hạn cho vay lại: 24 năm trong đó có 4 năm thời gian ân hạn. Đồng tiền trả nợ là đồng tiền cho vay được ghi trong hiệp định vay (Dinar Cô-ôét). Kỳ trả nợ: 6 tháng 1 lần, vào ngày 15 tháng 3 và 15 tháng 9 hàng năm.

b) Vốn đối ứng: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang bố trí từ nguồn vốn cân đối của tỉnh (vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020).

4. Kế hoạch và nguồn vốn trả nợ vay dự án:

- Tổng nhu cầu trả nợ gốc và lãi từ năm 2018 đến năm 2041 là: 438.600 Dinars Cô-ôét (KWD), tương đương 33.300 triệu đồng (*tương đương 1.489.949 USD*). Trong đó:

+ Trả nợ gốc: 340.000 Dinars Cô-ôét (KWD), tương đương 25.814 triệu đồng (*tương đương 1.155.000 USD*).

+ Trả lãi: 98.600 Dinars Cô-ôét (KWD), tương đương 7.486 triệu đồng (*tương đương 334.949 USD*).

Thời hạn trả nợ gốc và lãi: từ năm 2018 đến năm 2041.

(Kế hoạch trả nợ chi tiết theo phụ lục đính kèm - Bảng tính áp dụng tỷ giá tại thời điểm phê duyệt dự án).

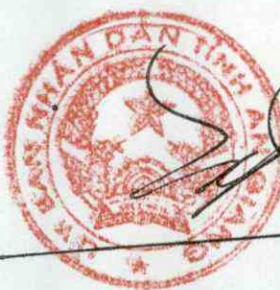
- Nguồn vốn trả nợ gốc và lãi: Ngân sách tỉnh An Giang (vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn tiếp theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, YT;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P.KTTH, KGVX;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Handwritten signature in black ink over the seal.

Nguyễn Thanh Bình

**Kế hoạch trả nợ chi tiết nguồn vốn ODA vay lại thuộc dự án Cung cấp trang thiết bị y tế
cho Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc**

(Đính kèm Tờ trình số 291 /TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Năm	Trả nợ khoản vay lại vốn Cô-ôét (Đơn vị: Triệu đồng)			Trả nợ khoản vay lại vốn Cô-ôét (Đơn vị: Dinar)			Trả nợ khoản vay lại vốn Cô-ôét (Đơn vị: USD)		
		Trả gốc	Trả lãi	Tổng số	Trả gốc	Trả lãi	Tổng số	Trả gốc	Trả lãi	Tổng số
1	2018	-	516,28	516,28	-	6.800	6.800	-	23.100	23.100
2	2019	-	516,28	516,28	-	6.800	6.800	-	23.100	23.100
3	2020	-	516,28	516,28	-	6.800	6.800	-	23.100	23.100
4	2021	-	516,28	516,28	-	6.800	6.800	-	23.100	23.100
5	2022	1.290,7	516,28	1.806,99	17.000	6.800	23.800	57.750	23.100	80.850
6	2023	1.290,7	490,47	1.781,18	17.000	6.460	23.460	57.750	21.945	79.695
7	2024	1.290,7	464,65	1.755,36	17.000	6.120	23.120	57.750	20.790	78.540
8	2025	1.290,7	438,84	1.729,55	17.000	5.780	22.780	57.750	19.635	77.385
9	2026	1.290,7	413,03	1.703,73	17.000	5.440	22.440	57.750	18.480	76.230
10	2027	1.290,7	387,21	1.677,92	17.000	5.100	22.100	57.750	17.325	75.075
11	2028	1.290,7	361,40	1.652,11	17.000	4.760	21.760	57.750	16.170	73.920
12	2029	1.290,7	335,58	1.626,29	17.000	4.420	21.420	57.750	15.015	72.765
13	2030	1.290,7	309,77	1.600,48	17.000	4.080	21.080	57.750	13.860	71.610
14	2031	1.290,7	283,96	1.574,66	17.000	3.740	20.740	57.750	12.705	70.455
15	2032	1.290,7	258,14	1.548,85	17.000	3.400	20.400	57.750	11.550	69.300
16	2033	1.290,7	232,33	1.523,04	17.000	3.060	20.060	57.750	10.395	68.145
17	2034	1.290,7	206,51	1.497,22	17.000	2.720	19.720	57.750	9.240	66.990
18	2035	1.290,7	180,70	1.471,41	17.000	2.380	19.380	57.750	8.085	65.835
19	2036	1.290,7	154,88	1.445,59	17.000	2.040	19.040	57.750	6.930	64.680

STT	Năm	Trả nợ khoản vay lại vốn Cô-ôét (Đơn vị: Triệu đồng)			Trả nợ khoản vay lại vốn Cô-ôét (Đơn vị: Dinar)			Trả nợ khoản vay lại vốn Cô-ôét (Đơn vị: USD)		
		Trả gốc	Trả lãi	Tổng số	Trả gốc	Trả lãi	Tổng số	Trả gốc	Trả lãi	Tổng số
20	2037	1.290,7	129,07	1.419,78	17.000	1.700	18.700	57.750	5.775	63.525
21	2038	1.290,7	103,26	1.393,96	17.000	1.360	18.360	57.750	4.620	62.370
22	2039	1.290,7	77,44	1.368,15	17.000	1.020	18.020	57.750	3.465	61.215
23	2040	1.290,7	51,63	1.342,34	17.000	680	17.680	57.750	2.310	60.060
24	2041	1.290,7	25,81	1.316,52	17.000	340	17.340	57.750	1.155	58.905
TỔNG CỘNG		25.814	7.486	33.300	340.000	98.600	438.600	1.155.000	334.949	1.489.949

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc chủ trương thực hiện, cơ chế tài chính, kế hoạch trả nợ vay
của Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa
khu vực Châu Đốc, tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 7**

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ;
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về việc cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc, tỉnh An Giang”, đề xuất Quỹ Cô-ôét tài trợ;
Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ký kết Hiệp định vay giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quỹ Cô-ét cho dự án “Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện khu vực Châu Đốc”;
Căn cứ Hiệp định vay vốn Quỹ Cô-ôét số 935 ký ngày 11 tháng 3 năm 2016 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quỹ phát triển kinh tế Ả Rập cho dự án “Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa

khoa khu vực Châu Đốc, tỉnh An Giang” (Gọi tắt là Hiệp định vay của Chính phủ);

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chủ trương thực hiện, cơ chế tài chính, kế hoạch trả nợ vay của Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế – ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chủ trương thực hiện, cơ chế tài chính, kế hoạch trả nợ vay của Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc, như sau:

1. Nội dung dự án:

- Tên dự án: Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay tín dụng ưu đãi của Chính phủ Cô-oét và vốn đối ứng.

- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang.

- Thời gian thực hiện dự án: tháng 8/2016 – tháng 6/2020.

- Địa điểm thực hiện: Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Mục tiêu dự án: Nhằm tăng cường và nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng của người dân khu vực Châu Đốc và các huyện lân cận thông qua việc cung cấp trang thiết bị hiện đại cho bệnh viện.

2. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 14.483.870 USD tương đương 323.714 triệu đồng (Tỷ giá áp dụng tại thời điểm phê duyệt dự án 01 USD = 22.350 đồng).

b) Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn vay tín dụng ưu đãi của Chính phủ Cô-oét: 3.400.000 Dinars Cô-oét (KWD), tương đương với 258.142 triệu đồng (tương đương 11.550.000 USD, chiếm 80% tổng mức đầu tư).

- Vốn đối ứng: 2.933.870 USD (chiếm 20% tổng mức đầu tư, tương đương 65.572 triệu đồng).

3. Cơ chế tài chính dự án:

a) Vốn vay tín dụng ưu đãi của Chính phủ Cô-oét: 3.400.000 Dinars Cô-oét (KWD), tương đương với 258.142 triệu đồng (tương đương 11.550.000 USD). Trong đó:

+ Ngân sách trung ương cấp phát 90%: 3.060.000 Dinars Cô-oét (KWD), tương đương 232.328 triệu đồng (tương đương 10.395.000 USD).

+ Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ký hợp đồng với Bộ Tài chính vay lại 10%: 340.000 Dinars Cô-oét (KWD), tương đương 25.814 triệu đồng (tương đương 1.155.000 USD).

Phải trả nợ gốc; lãi suất vay lại 2%/năm tính trên số dư nợ gốc (bao gồm 1,5% chi phí lãi vay và 0,5% chi phí hành chính thực hiện Hiệp định vay); Thời hạn cho vay lại: 24 năm trong đó có 4 năm thời gian ân hạn. Đồng tiền trả nợ là đồng tiền cho vay được ghi trong hiệp định vay (Dinar Cô-oét). Kỳ trả nợ: 6 tháng 1 lần, vào ngày 15 tháng 3 và 15 tháng 9 hàng năm.

b) Vốn đối ứng: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang bố trí từ nguồn vốn cân đối của tỉnh (vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020).

4. Kế hoạch và nguồn vốn trả nợ vay dự án:

- Tổng nhu cầu trả nợ gốc và lãi từ năm 2018 đến năm 2041 là: 438.600 Dinars Cô-oét (KWD), tương đương 33.300 triệu đồng (tương đương 1.489.949 USD). Trong đó:

+ Trả nợ gốc: 340.000 Dinars Cô-oét (KWD), tương đương 25.814 triệu đồng (tương đương 1.155.000 USD).

+ Trả lãi: 98.600 Dinars Cô-oét (KWD), tương đương 7.486 triệu đồng (tương đương 334.949 USD).

Thời hạn trả nợ gốc và lãi: từ năm 2018 đến năm 2041.

(Kế hoạch trả nợ chi tiết theo phụ lục đính kèm - Bảng tính áp dụng tỷ giá tại thời điểm phê duyệt dự án).

- Nguồn vốn trả nợ gốc và lãi: Ngân sách tỉnh An Giang (vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn tiếp theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Y tế;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, HỖND, UBND, UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HỖND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HỖND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG;
- Báo AG, Đài PTTH AG,
- Website tỉnh, Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-Nh.

Kế hoạch trả nợ chi tiết nguồn vốn ODA vay lại thuộc dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc

STT	Năm	Trả nợ khoản vay lại vốn Cô-ôét (Đơn vị: Triệu đồng)			Trả nợ khoản vay lại vốn Cô-ôét (Đơn vị: Dinar)			Trả nợ khoản vay lại vốn Cô-ôét (Đơn vị: USD)		
		Trả gốc	Trả lãi	Tổng số	Trả gốc	Trả lãi	Tổng số	Trả gốc	Trả lãi	Tổng số
1	2018	-	516,28	516,28	-	6.800	6.800	-	23.100	23.100
2	2019	-	516,28	516,28	-	6.800	6.800	-	23.100	23.100
3	2020	-	516,28	516,28	-	6.800	6.800	-	23.100	23.100
4	2021	-	516,28	516,28	-	6.800	6.800	-	23.100	23.100
5	2022	1.290,7	516,28	1.806,99	17.000	6.800	23.800	57.750	23.100	80.850
6	2023	1.290,7	490,47	1.781,18	17.000	6.460	23.460	57.750	21.945	79.695
7	2024	1.290,7	464,65	1.755,36	17.000	6.120	23.120	57.750	20.790	78.540
8	2025	1.290,7	438,84	1.729,55	17.000	5.780	22.780	57.750	19.635	77.385
9	2026	1.290,7	413,03	1.703,73	17.000	5.440	22.440	57.750	18.480	76.230
10	2027	1.290,7	387,21	1.677,92	17.000	5.100	22.100	57.750	17.325	75.075
11	2028	1.290,7	361,40	1.652,11	17.000	4.760	21.760	57.750	16.170	73.920
12	2029	1.290,7	335,58	1.626,29	17.000	4.420	21.420	57.750	15.015	72.765
13	2030	1.290,7	309,77	1.600,48	17.000	4.080	21.080	57.750	13.860	71.610
14	2031	1.290,7	283,96	1.574,66	17.000	3.740	20.740	57.750	12.705	70.455
15	2032	1.290,7	258,14	1.548,85	17.000	3.400	20.400	57.750	11.550	69.300
16	2033	1.290,7	232,33	1.523,04	17.000	3.060	20.060	57.750	10.395	68.145
17	2034	1.290,7	206,51	1.497,22	17.000	2.720	19.720	57.750	9.240	66.990
18	2035	1.290,7	180,70	1.471,41	17.000	2.380	19.380	57.750	8.085	65.835
19	2036	1.290,7	154,88	1.445,59	17.000	2.040	19.040	57.750	6.930	64.680
20	2037	1.290,7	129,07	1.419,78	17.000	1.700	18.700	57.750	5.775	63.525
21	2038	1.290,7	103,26	1.393,96	17.000	1.360	18.360	57.750	4.620	62.370
22	2039	1.290,7	77,44	1.368,15	17.000	1.020	18.020	57.750	3.465	61.215
23	2040	1.290,7	51,63	1.342,34	17.000	680	17.680	57.750	2.310	60.060
24	2041	1.290,7	25,81	1.316,52	17.000	340	17.340	57.750	1.155	58.905
TỔNG CỘNG		25.814	7.486	33.300	340.000	98.600	438.600	1.155.000	334.949	1.489.949

Số: 141 /BC-STP

An Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn chủ trương thực hiện, cơ chế tài chính, kế hoạch trả nợ vay của dự án cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1309/SYT-KHTC ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Sở Y tế việc đề nghị thẩm định Tờ trình, Nghị quyết về việc phê chuẩn chủ trương thực hiện, cơ chế tài chính, kế hoạch trả nợ vay của dự án cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Điều a Khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

“Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội:

a) Quyết định biện pháp phát triển hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã;

b) Quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ và chăm sóc người mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và người có hoàn cảnh khó khăn khác.....;

.....”

Căn cứ theo quy định trên, việc Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc phê chuẩn chủ trương thực hiện, cơ chế tài chính, kế hoạch trả nợ vay của dự án cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc là phù hợp.

II. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Đề nghị quý cơ quan điều chỉnh một số nội dung sau:

1. Tại phần số, ký hiệu

- Theo dự thảo: Số...../2018/NQ-HĐND.

- Theo góp ý: Số:...../NQ-HĐND.

2. Tại phần căn cứ pháp lý

a) Bỏ căn cứ pháp lý thứ hai: “Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015”.

b) Tại căn cứ pháp lý thứ 10, 11, điều chỉnh thành dấu chấm phẩy (;) ở cuối câu.

3. Điều 1

a) Bỏ cụm từ “theo Tờ trình số:..../TTTr-UBND ngày....tháng....năm 2018 của UBND tỉnh với các nội dung chính” tại Điều 1.

b) Đề nghị rà soát lại tổng mức đầu tư dự án. Bởi theo Quyết định số 393/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì tổng kinh phí thực hiện dự án là: **14,483** triệu USD. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị quyết tổng mức đầu tư lại là: 14,483,870 USD.

III. Ý kiến đề xuất

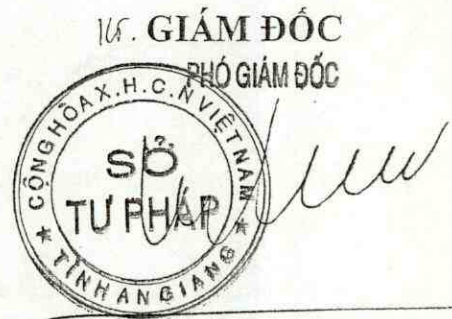
- Đề nghị quý cơ quan điều chỉnh lại nội dung dự thảo Tờ trình tương ứng với góp ý của dự thảo Nghị quyết.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh hình thức Nghị quyết theo hướng cá biệt.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, kính gửi quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc Sở (qua email);
- Công Thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT.



Nguyễn Đức Trung